

Thây người mà nghĩ đến ta



"Đã buôn vỉ trộn mè, mào,
Lai cay vỉ nỗi sô ảo gió tây,
Trách chi thiên-hạ đời nay,
Mã đem tâm-sự lầm rầy chiêm-bao."
(Võ danh)

Một hôm, sau khi tan học ở Trường Mỹ-Thuật, tôi đi qua bãi đậu xe của Viện Đại-Học South Carolina thì gặp một người bạn sinh-viên Trung-Hoa học ở một Khoa khác, trong tay có một quyển sách với cái bìa thật láng có hai chữ Hán to trên nền màu sắc sắc-sắc. Tôi chào và hỏi : " Anh có quyển sách gì đẹp thế ? "

- " Có gì đâu, một ' magazine ', ' You ' có muốn không ? Lấy về đọc choi ".

Anh ta đưa cho tôi quyển tạp-chí, rồi sau khi đã lên xe còn ngoanh lại nói tiếp : " Mr HỒ, không cần trả lại nghe ; biếu ' You ' luôn đó ".

Quyển tạp-chí Nguyệt-san này, của một người đã đọc rồi, vứt cho tôi, mà nhỡ nó tôi được sáng mắt ra sau khi như đã bị mờ; được thúc tỉnh sau khi như đã ngủ mê.

Nguyệt-san SINORAMA này phát-hành từ Đài-Loan, Trung-Hoa Dân-Quốc, mang số tháng 12 năm 1987; trong đó có một bài tường-thuật cuộc di-tìm ngôi nhà mà ngày xưa nhà cách-mạng Tôn Dật Tiên đã ở tại Maui (Hawai). Ông ta là người đã khởi-xuống cuộc cách-mạng lật-dò Nhà Thanh, đưa nước Trung-Hoa đến nền dân-chủ từ năm 1911.

Phóng-viên báo SINORAMA đã đáp phi-cô đến Maui trong đảo Mailuku, một trong sáu hòn đảo của tiểu-bang Hawai, nước Hoa-Kỳ. Rồi phi-trúng, phóng-viên đứng trước những đồng ruộng mènh-mông trông mía và bắp, nghĩ rằng trong đó phải có cái nông-trại ngày xưa là cỗ-sở của Sun Mei, anh ruột của Tôn Dật Tiên.

Cách đây hơn một trăm năm, Tôn Dật Tiên khi ấy mới 13 tuổi, đã đến Hawai và ở tại nhà ông anh này trong thời gian bảy-năm. Tôn Dật Tiên đến Maui vào tháng 6 1878 và với anh để ăn-học và sau lại có ý-chí làm cách-mạng. Cùng với một số đồng-chi, ông ta lập cái Trung-Hùng-Hội (sau này đổi thành Quốc-Dân-Dảng).

Khi Sun Mei đến Honolulu vào năm 1871, ông ta mới 18 tuổi. Khi ấy Hawai đang còn độc-lập và nền kinh-tế nám trong tay những người Nhật và Taú. Ông ta ở đó buôn bán, ba năm sau đổi về Maui, lập một nông-trại chăn-nuôi và trồng-trot, có lâm thâm nghề nấu rượu, và chính tại đó có dựng lên một ngôi nhà khá đồ-sộ.

Phóng-viên báo Sinorama có đến thăm một ngôi nhà cổ-kính và được hai lão-phụ trạc tuổi 80 tên là Julia và Emily Tseng đón-tiếp, chuyện-trò. Trong nhà chung bảy toàn đồ cổ, tủ bàn ghế, tủ kệ đến các bức thư-thừa đều theo lối mỹ-thuật đời Nhà Thanh. Các phóng-viên tường-day lâng-nhâ mà Tôn Dật Tiên đã ở ngày xưa. Nhưng sự thật nó chỉ là cái nhâ của một người láng-giềng hồi đó. Hai bà chỉ một đám đất

bên cạnh có một cây đại cô-thụ và nói đó mới là địa-diểm của nông-trại của Sun Mei.

Bà Julia có đưa ra một bức chân-dung của ông nội bà ta, một ông già người Trung-Hoa, ăn-mặc theo lối cõi-truyền. Julia và Emily là cháu ba đời mà họ có tóc vàng hoe và nâu da mòn trắng không khác chi người Tây-Phùơng. Cả hai bà không nói và cũng không hiểu tiếng Trung-Hoa.

Chính mấy câu nói về hai người đàn-bá này làm tôi giật mình. Mỗi qua đời thù ba của một người di-cù mà chúng ta thấy hai người cháu này thay đổi hết; họ đã mất tất cả; không ai tin đó là con cháu của ông già kia. Họ chỉ còn được nữa cái tên vỉ tên họ nửa Mỹ nửa Tầu. Sự-khiên này khiến chúng ta, cũng là những người di-cù, phải suy-nghĩ. Con cháu chúng ta mai sau có thể như hai người này không? Chúng nó có thể mất gốc không? và lâu hay mau hồn hai người này?

NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THÁY MÀ ĐAU ĐỘN LÒNG (KV/K/Nguyễn Du) :

Thực-tê đã cho thấy không cần đến một trăm năm. Chỉ mới trên dưới mươi hai năm mà trong đám người Việt chúng ta ở trên đất Mỹ này đã xuất-hiện nhiều chuyện quái-dị. Sau đây vài trích-hợp điển-hình :

Một cặp vợ chồng học-lực cũng khá cao, có một con trai. Ông chồng quen tôi từ lâu nhưng sau này mới biết địa-chi. Một hôm, cách đây hai năm, hai ông bà đến tìm thăm tôi. Dĩ-nhiên có đem theo cậu bé đã lên bảy kia để khoe cái diêm-phúc của mình : "Đau lòng một đảng nam-nhi" (muốn lời của AH Ph.D, Tăng), một thằng nhỏ không ngo-nghinh chí mà cũng không xấu, nhưng có tánh lung-lăng, đứng ngồi không yên, đến nhà người là mà tự-do chạy, nhảy, cái gì cũng sơ-mó, lôi-kéo, phá-phách, thật là vô lèđộ trái với lè-lối phép-tắc, có giáo-đục của trẻ con Việt-Nam chúng ta. Hay là theo họ "Phải rửa mồi như con Mỹ"? "Phải rửa mồi là Mỹ"?

Một điều làm cho cả nhà chúng tôi sững-sốt là cậu bé này không hiểu và không nói tiếng Việt: Tôi có hỏi-han ít câu, nhưng vì giữa người Việt với nhau không lẽ tôi phải dùng một ngoại-ngữ. Qua mỗi câu hỏi của tôi thì ông bạn tôi là thông-dịch-viên nói lại bằng tiếng Anh để cậu bé trả lời cũng bằng tiếng Anh, nhưng với một thứ tiếng Anh mà trong ấy có nhiều chủ ngưới lịch-sử không ai dùng.

Những người bạn cõi-tri, lâu ngày mới gặp nhau, đang lẽ phải đánh nhiều thi giò để hân-huyền tâm-sứ biết bao nhiêu chuyện, nhưng đây phải mất gần một phần ba thi giò cho việc thông-dịch. Cũng may là những người đang ngồi lại với nhau trong buổi gặp-gỡ này ai cũng hiểu được tiếng Anh. Nếu có người không hiểu, e cũng phải mất một phần ba thi giò nữa thi quá phí! Bởi thuở mờ mờ có một cuộc gặp-gỡ thán-mật lại hóa ra long-trọng như một cuộc họp thường-dịnh, có cả thông-ngoôn: Có lẽ buổi viêng-thăm còn có vẽ gay-cấn, khó-khắn hơn cuộc họp thường-dịnh giữa Reagan và Gorbachev vì thông-dịch-viên đây không phải là tay nhà nghề. Cuộc gặp-gỡ lại bị bớt vui vì ai này cũng ngưởn-ngùng. Sau cuộc viêng-thăm này, không một ai

trong gia-dinh tôi có cảm-tình với thằng bé kia. Nghĩ cho kỹ thì cũng oan cho hắn. Hắn lợt lồng mẹ hắn cũng như trăm ngàn đứa só-sinh khác : không xấu, không tốt. "Nhân chí só, tánh bốn thiên" mà : Cha mẹ hắn có diêm-phúc sinh hắn đâu lồng, nhưng có lẽ vì thiêu suy-nghỉ hay "vung-về" mà biến thành con mồi thành một "người ngoại-quốc".

Thỉnh-thoảng tôi có đi thăm bà-con, bạn-bè ở các tiểu-bang khác. Bỗn nǎm trước đây, có một lần tôi đến nhà một người cháu. Gia-dinh có 5 con từ 15 tuổi trở xuống 6 tuổi. Ở nhà chúng chơi với nhau, ít khi nói tiếng Việt. Chúng nói tiếng Mỹ cũng khá thạo. Tất cả còn nói được tiếng Việt nhưng giọng nói đã hời cung và những chữ nói ra như là những chữ quốc-ngữ không đánh dấu. Chúng nó thiêu rất nhiều chữ nên phải chèm vào nhiều tiếng Mỹ mới đủ câu.

Không cần đi xa; ngay trong quận tôi ở cũng có một kỵ-quan khá ngoạn mục : một gia-dinh có hai đứa con. Trong nhà họ chỉ dùng tiếng Mỹ để nói chuyện với nhau. Vì ông chủ nhà làm việc bằng tay chân, còn bà vở thi không có nghề-nghiệp chi rõ ràng ngoài việc may-vá, cho nên cái tiếng Mỹ của gia-dinh này là một thứ tiếng Mỹ "Trời só" hay là gần giống như tiếng Anh mà người ta thường gọi là "Anglais Philippine" (một thứ tiếng Anh "xã-bản" gồm một ít chữ Anh, trộn với ít chữ Tây-Ban-Nha, thêm vài thứ tiếng địa-phiêng ở Phi-Luật-Tân và thỉnh thoảng có giai thêm vài chữ Tàu). Họ nói với tôi là phải "trau-giỏi" tiếng Mỹ cho bấy trẻ để đến trường khôi thua bọn Mỹ : Cái lố-bitch của gia-dinh này quá rõ rệt đến nỗi một em bé 12 tuổi trong xóm đã nói : "Mày đứa con của ông bà T... như những người cầm, nghe mình nói thi được mà nói lại không được". Trái lại có nhiều gia-dinh, ông chủ nhà thường nói với con cái : "Tiếng Anh chúng bây học và nói ở trường thôi; về nhà đứa mồ nói tiếng Anh tao-dập chết". Trong nhà giứa cha mẹ với con cái hay là giứa bọn trẻ với nhau họ chỉ nói tiếng Việt, mà bấy trẻ đến trường vẫn học hồn Mỹ xa.

GIA-TRI TINH-THÂN VÀ TÂM QUAN-TRONG CỦA TIẾNG MẸ ĐỂ :

Ngôn-ngữ là kết-quả của một quá-trình lâu-dài trong sự cấu-tạo của một quốc-gia. Do đó, tiếng nói là một trong những thành-phần quí-báu nhất của văn-hóa của một dân-tộc, một thành-phần quan-trọng nhất của cái gốc của mình. Đây là một trong những lý-do giải-thích vì sao những nhân-vật ngoại-giao, chánh-tri tài-ba như Chu Ân Lai hay De Gaulle luôn-luôn dùng tiếng nước họ trước những diễn-danh ngoại-quốc, mặc dù một nhân-vật như Chu Ân Lai có thể hiểu và nói thông-thao rất nhiều tiếng ngoại-quốc khác nhau. Đã có lần ông Chu Ân Lai phải khiên-trách người thông-dịch-viên giỏi nhất của phái-đoàn do ông lãnh đạo vì người này không dịch "thoát" được hết các ý-nghĩa của một danh-tù chuyên-môn về chánh-tri quốc-tế. Trái lại trong một chương-trình đặc-biệt về Việt-Nam của dài truyền-hình PBS, Võ Nguyên Giáp đã dùng tiếng Pháp để trả lời những câu hỏi của một phóng-viên Mỹ về chiến-tranh

Viet-Nam. Sau khi coi chương-trình này, một người Mỹ hỏi tôi lý-do vì sao Võ Nguyên Giáp nói tiếng Pháp, và ông ta hỏi thêm : " Không biết Giáp có nói được tiếng Việt-Nam không ? "

Chữ đây, chúng ta đã rời bỏ quê-hometown, ra đi một cách hối-tập, vội-vã để tìm tự-do. Chúng ta bỏ lại hâu nhứ tất cả những gì quan-trọng nhất trong đời sống chúng ta : quê-hometown, thân-nhân, gia-tài, diển-sản, sự-nghiệp. Hành-trang quý-báu duy-nhất mà chúng ta mang theo chỉ là một ít di-sản về văn-hóa mà tiếng mẹ đẻ là một trong những thành-phân quan-trọng nhất. Nói một cách khác, nó là một thành-phân quý-báu của cái gốc của chúng ta. Rúa mà lại có người muôn-dem vật bỏ cái thành-phân này đi thì thử hỏi họ còn lại cái chi? Tôi không khỏi cảm thấy bùi-ngùi khi nghĩ rằng chúng ta định-cù ở đây mới trên dưới 12 năm mà tình-trạng này đã xảy ra. Trong lúc đó có những cộng-dồng những người thuộc các nước khác đến định-cù trên đất Mỹ đã lầu mà vẫn duy-trì được văn-hóa, kể cả tiếng mẹ đẻ của nước họ. Ngày cá rất nhiều người Mỹ mà tôt-tiên họ đến đây định-cù đã hàng trăm năm mà cũng vẫn thường đến các bô, nha, sở về văn-khoa và sủ-liệu để sưu-tâm về gốc-gác của họ.

Hòn nứa, biết bao nhiêu người bỏ tiễn của, thì giờ ra để học thêm một thứ tiếng để bồi-dáp thêm vào kiến-thức của họ, trong khi mình có một thứ tiếng, một di-sản quý-báu xuất-phát từ sự hình-thanh trong hàng ngàn năm lập-quốc của quê-hometown mình, sao lại nỏ bỏ đi hay để cho nó mai-một? Huống chi tiếng Việt của mình là một trong những ngôn-ngữ phong-phú nhất thế-giới. Có bao nhiêu ngôn-ngữ trên thế-giới mà các đại-danh-tử có thể diễn-tả được tình-cảm, địa-vị trong gia-dinh hay xã-hội, khinh hay trọng, thân hay sỉ nhủ trong tiếng Việt? Một ví-dụ thô-sỗ để khai-triển thêm về điểm này : Cách xưng-ho đầu tiên giữa một chàng trai và một cô gái Việt thường là ; " ông ", " cô " và " tôi " (hay là " tui " nếu là người Huê). Sau một thời-gian quen-biết, tình-cảm này-nó, cô gái có thể còn xưng là " tôi " nhưng có thể dùng tiếng " anh " trong khi nói chuyện với anh chàng " may-mắn " này. Sau đó, dần-dần đến giai-đoạn " tình trong nhủ dã, mặt ngoài cõi e ", đến khi cô gái đổi ra xưng tên hay là " em " thì chàng ta biết là " hạnh-phúc " đã đến với mình.

Ngoài các lý-do trên, chúng ta cũng nên nghĩ đến một tương-lai khi không cõi hoa độc-tài cộng-sản, con cháu chúng ta có thể có dịp trở về thăm-viếng hay định-cù. Nếu chúng nó không nói được tiếng Việt thì chúng nó sẽ không cõi mong muốn trở về, hoặc nếu trở về, chúng nó sẽ trở thành những người ngoại-quốc trên mảnh đất quê-hometown của mình.

THỦ TÌM HIỂU NGUYỄN-NHÂN CỦA VĂN-ĐỀ

Tôi có dịp tiếp-xúc, thăm-viếng nhiều gia-dinh có con cái đang trong tuổi cõi đi học. Trong các buổi nói chuyện, tôi có thu nêu vấn-de này ra. Rất nhiều

gia-dinh đã tỏ ra rất quan-tâm, nhưng phản-ứng của họ khác nhau. Một số gia-dinh mặc dù cha mẹ rất bận rộn, đã cố gắng dạy thêm tiếng Việt cho con cái trong lúc nhàn rỗi cuối tuần hay những buổi chuyên-trò thân-mật trong gia-dinh. Họ khuyến-kích, hoặc bắt-buộc con cái nói toàn tiếng Việt trong nhà. Trong một buổi viêng-thăm, tôi có nghe mấy đứa nhỏ "đó" nhau coi thử đứa nào biết nhiều tiếng Việt hơn. Cú-chi, lê-lôi cù-xú của mấy đứa trẻ này vẫn còn thuần-túy Việt-Nam.

Một số gia-dinh khác cũng tỏ ra quan-tâm, nhưng nai lý-do là quá bận-rộn nên để mặc cho con cái "muôn nói tiếng chi thi nói". Trong những lúc nói chuyện tôi để ý nghe họ chêm thêm nhiều tiếng Mỹ để nói với con cái cho "để". Đây là những gia-dinh nói tiếng "xôi-dâu" nửa Việt, nửa Mỹ. Tôi nhận thấy con cái của những gia-dinh này không những nói tiếng "xôi-dâu" mà cú-chi, lê-lôi cù-xú cũng trở thành "xôi-dâu" luôn.

Sau cùng, có một số gia-dinh đã khuyên-kích hoặc bắt-buộc con cái họ nói toàn tiếng Mỹ. Họ cho rằng đó là phương-cách duy-nhất để con cái họ học-hành mau tiến-bộ, theo kịp với "con Mỹ". Họ nói với tôi : "Nếu để chúng nó nói tiếng Việt ở nhà, chúng nó sẽ "quên" tiếng Mỹ học ở trường, hoặc "lẩn-lộn" tiếng Mỹ với tiếng Việt ! " Họ còn nói thêm : " Trước sau chi thi mình cũng ở đây, chuyên chi không để cho chúng nó học và nói tiếng Mỹ hoàn-toàn cho để học ở trường và để dàng "hồi-nhập" với xã-hội Mỹ ". Con cái của những gia-dinh này không những không hiểu, không nói được tiếng Việt mà từ lê-lôi cù-xú cho đến cú-chi không khác chi mấy đứa trẻ Mỹ trù da vàng, mũi tẹt, mắt đen, tóc đen và nhỏ con hòn !

Chúng ta nghĩ sao về hai lý-do các gia-dinh nói tiếng "xôi-dâu" và các gia-dinh nói toàn tiếng Mỹ đưa ra ? Trước hết tôi nghĩ rằng "bận-rộn" không phải là một lý-do chính-đáng. Có lẽ những gia-dinh này không nhìn thấy hay không đồng-ý với tôi về tầm-mức quan-trọng của vấn-dề này. Bởi vì nếu đã nhận-chân được tầm-mức quan-trọng của vấn-dề như tôi đã trình-bày ở phần trên thì mặc dù có bận-rộn mấy ai nữa, cha mẹ cũng có bón-phận phải dạy-dỗ tiếng Việt cho con cái. Có lẽ đây là một trong những bón-phận quan-trọng nhất của những bậc cha mẹ khi định-cư ở ngoại-quốc. Đã đánh rằng xã-hội Mỹ là một xã-hội tranh-sông và chúng ta cần lâm việc rất nhiều để lâm lại cuộc đời cũng như tạo-lập một tương-lai vững-chắc cho con cái. Nhưng nếu đã nhận-chân được rằng dạy tiếng Việt cho con cái là một chuyện quan-trọng, là một bón-phận chính-yêu, và nếu đã có những gia-dinh làm được chuyện này thì tại sao mình lại lâm không được ? Những gia-dinh "bận-rộn" này đã làm gì trong những ngày cuối tuần, trong hoặc sau các buổi ăn, các buổi đi chơi, trước khi đi ngủ ?

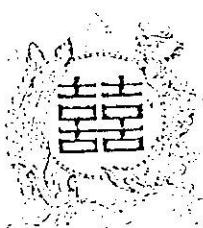
Thứ nữa, theo tôi, lý-do thứ hai (nói toàn tiếng Mỹ để cho con cái khỏi "lẩn-lộn" luyện-tập cho quen để cho con cái theo kịp các trẻ con Mỹ tại trường

học, và để "dē-dāng" "hội-nhập" với xã-hội Mỹ) cũng không phải là một lý-do vững-chắc. Tôi chưa hề được đọc một tác-phẩm nào của các nhà ngôn-ngữ-học cho rằng muôn học một tiếng ngoại-quốc thì phải bỏ tiếng mẹ đê của mình đi ! Cũng không có một nhà ngôn-ngữ-học nào nói rằng mỗi người chỉ có thể học nói một thứ tiếng. Trước lại, tôi nghĩ rằng khả-năng học-hỏi của con người là vô-hạn, và nói tiếng nước mình không thể là một cản-trở cho việc học một thứ tiếng ngoại-quốc khác. Hỗn nứa, nếu mà huộc con cái phải nói loại tiếng Mỹ "Trái sơ" như một gia-dinh tôi đã thấy thì lại còn tai-hại nhiều cho việc học-hành của chúng nó nứa ! Huống chi thực-tê cõi chúng-minh thêm sù sai lầm của những người đưa ra lý-do trên. Tôi đã từng thấy nhiều gia-dinh có con cái nói toàn tiếng Việt trong nhà và đến trường vẫn học-hành xuất-sắc, đúng đầu lớp, được rất nhiều giải thưởng và khi ra trường được cấp những học-bông có uy-tín nhất của tiêu-bang hay của toàn-thê nước Mỹ. Trước lại tôi ít khi thấy tên của con cái của những gia-dinh nói tiếng "xôi-dâu" hay nói toàn tiếng Mỹ ở trên danh-sách những học-sinh học khá mà báo chí địa-phường thường dang-tài cuối mỗi khóa học.

Khi nêu lên những trường-hợp trên, tôi không hề có ý kêt-luân một cách đơn-gian, sai-lầm rằng tất cả những trẻ con được dạy tiếng Việt ở nhà đều học giỏi, và trái lại những đứa trẻ không nói tiếng Việt ở nhà đều dốt-nát. Tuy-nhiên, những trường-hợp cụ-thê trên chúng-minh rằng không có một tương-quan nhân-quả nào giữa hai chuyên : nói tiếng Việt trong gia-dinh và sức học của con cái tại trường. Còn vấn đề "hội-nhập" ? Đây là một vấn-dề rất phức-tap và khó-khắn mà chúng ta cần nhiều thi giờ để nghiên-cứu, suy-tử và thảo-luân.

HỘ ĐẤC CÁO

Hỷ tín



Được hông thiệp ngày 9-7-1988,
AH Nguyễn-thanh-Thiệt sẽ lăm lê
Thanh-Hồn cho thú' nam lā cậu
Nguyễn-thanh-Dũng đẹp duyên cung
cô Trường Phượng Anh thú'nú' của
ông bà Trường-cao-Trung.

Lá Thư AHCC xin góp vui cung
AH Nguyễn-thanh-Thiệt và chúc
cô dâu chú rể trăm năm hạnh-phúc.

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

PHẦN ƯU

Được tin thân phụ AH. Ngô V. Long
ở San José, Bắc Cali, là cụ

NGÔ VĂN TRƯỜNG

và ta thê' tại Saigon, Việt Nam,
ngày 16-4-1988, hưởng thọ 75 tuổi.

Chung tôi xin thành thật chia
buồn cung AH. Ngô V. Long cung tang
quyến, và cầu nguyện hưởng hồn Cụ
Ông sớm về nước chúa.

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH